

Bản án số: **137/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 19-7-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đăng Khoa.
2. Bà Trần Thị Kim Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ D**, sinh năm 1987 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp M, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang;

- Bị đơn: Anh **Huỳnh Hoàng H**, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp O, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN :

* Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D trình bày: Chị và anh H tự tìm hiểu nhau khoảng một năm thì tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 81 ngày 26/5/2006. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H cờ bạc gây nợ, không lo làm ăn, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Chị và anh H ly thân với nhau từ tháng 04/2021 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Hoàng H.
- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Huỳnh Hoàng H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc chị D xin ly hôn với anh. Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mỹ D có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Huỳnh Hoàng H có địa chỉ: ấp M, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

[1.1] Chị Nguyễn Thị Mỹ D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Huỳnh Hoàng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị D và anh H.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Huỳnh Hoàng H kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 81 ngày 26/5/2006 là hôn nhân hợp pháp. Nay chị D yêu cầu ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nhận thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, theo chị D trình bày, anh H cờ bạc gây nợ, không lo làm ăn, bất đồng quan điểm sống nên anh chị thường xuyên cãi nhau, tình cảm hiện tại không còn. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H để hòa giải tạo điều kiện để anh chị hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặc dù, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H không đến để trình bày ý kiến về việc chị D xin ly hôn, chứng tỏ anh H cũng không còn thiết tha hàn gắn tình cảm với chị D. Mặc khác, thời gian anh chị ly thân với nhau từ tháng 04/2021 đến nay, đã lâu nhưng giữa anh chị vẫn không hàn gắn tình cảm được với nhau. Xét thấy, tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía, một bên đã không còn tình cảm mà kéo dài hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai anh chị. Mâu thuẫn vợ chồng chị D và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D.

[2.2] Về con chung tài sản chung và nợ chung: Theo chị D trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ D là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình
- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ D.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn với anh Huỳnh Hoàng H.
2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ D phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006652 ngày 01/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G. Như vậy, chị Nguyễn Thị Mỹ D đã nộp đủ án phí.
3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Huỳnh Hoàng H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TXG;
- Chi cục THADS TXG;
- UBND xã T, TXG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Thu Thúy